

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-PT

Ngày 01-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Đức Châm;

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Minh Thùy;

Ông Lê Xuân Sơn;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 59/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Minh A, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2021/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

**- Bị cáo có kháng cáo:** Nguyễn Minh A (tên gọi khác: Không), sinh ngày 29 tháng 11 năm 2001 tại thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kết án; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24 tháng 12 năm 2020 đến nay; Hiện tại ngoại, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/12/2020, Hoàng Trung T nảy sinh ý định trộm cắp đã bàn bạc, thống nhất thời gian, địa điểm với Nguyễn Minh A cùng nhau đi trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động của Hoàng Văn H và Đàm Văn H. Theo sự bàn bạc, khoảng 00 giờ 00 phút ngày 22/12/2020, Hoàng Trung T đi xe mô tô màu xanh, nhãn hiệu SHOZUKA, biển kiểm soát 12K6-0333. Nguyễn Minh A đi xe mô tô

màu đen, nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 12PA-012.74 đến đầu ngõ vào phòng trọ của Hoàng Văn H và Đàm Văn H. Nguyễn Minh A đứng ở ngoài cánh giới, Hoàng Trung T đi bộ vào khu vực phòng trọ ngó qua cửa sổ thấy Hoàng Văn H vẫn thức nên Hoàng Trung T quay ra đầu ngõ đợi cùng Nguyễn Minh A. Đến khoảng 01 giờ 30 phút, Hoàng Trung T đi vào thấy Hoàng Văn H và Đàm Văn H đã ngủ say, Hoàng Trung T thò ngón tay qua khe cửa gạt then chốt cài cửa ra (then chốt không có khóa) để mở cửa, khi mở được cửa Hoàng Trung T đi vào phòng, tiến lại gần đầu giường rút sạc và lấy trộm 02 chiếc điện thoại di động của Hoàng Văn H và Đàm Văn H đang ở đầu giường cất vào bên trong túi áo khoác rồi đóng cửa lại như cũ và đi ra ngoài đầu ngõ báo với Nguyễn Minh A. Sau khi lấy trộm được điện thoại, Hoàng Trung T và Nguyễn Minh A mỗi người tự đi xe mô tô của mình về nhà ngủ. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng Trung T và Nguyễn Minh A đi xe mô tô biển kiểm soát 12K6-0333 đến cửa hàng điện thoại “Hoàng Mobile” bán chiếc điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu REALME C2 (chiếc điện thoại trộm của Đàm Văn H) với giá 800.000 đồng. Cả hai tiếp tục đi đến cửa hàng điện thoại “L” để bán chiếc điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu VIVO Y11 (chiếc điện thoại trộm của Hoàng Văn H) với giá 1.400.000 đồng. Sau khi bán được 02 chiếc điện thoại, cả hai cùng nhau chia tiền bán điện thoại, Nguyễn Minh A cầm 1.000.000 đồng, Hoàng Trung T cầm 1.200.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, Hoàng Văn H và Đàm Văn H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn trình báo sự việc.

Bản kết luận định giá tài sản số: 03/KLĐGTSHS ngày 06-01-2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng Hình sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xác định: Chiếc điện thoại di động ViVo Y11 màu xanh trị giá 1.500.000 đồng; chiếc điện thoại di động EALME C2 màu xanh, đen trị giá 1.000.000 đồng; tổng cộng là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2021/HS-ST ngày 14-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh A phạm tội Trộm cắp tài sản; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh A 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Nguyễn Minh A có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Minh A giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân

thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và ấn định mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt tù đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm. Như vậy, Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Minh A về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời đã xem xét nhân thân và áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, Bản án sơ thẩm đã ấn định mức hình phạt đối với bị cáo 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được căn cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình; do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật về xử lý đối với hành vi trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Minh A; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2021/HS-ST ngày 14

tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Minh A, cụ thể:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh A 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- CA huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Đức Châm**